

HỘI VĂN NGHỆ DÂN GIAN VIỆT NAM

HOÀNG NAM

**TỔNG QUAN VĂN HÓA
TRUYỀN THỐNG
CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM
(QUYỂN 1)**

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

**DỰ ÁN CÔNG BỐ
TÀI SẢN VĂN NGHỆ DÂN GIAN
VIỆT NAM**

(E1. Ngõ 29, Tạ Quang Bửu - Bách Khoa - Hà Nội
Điện thoại: (04) 3627 6439; Fax: (04) 3627 6440
Email: duandangian@gmail.com)

BAN CHỈ ĐẠO

- | | |
|-------------------------------|-----------------------|
| 1. GS. TSKH. TÔ NGỌC THANH | <i>Trưởng ban</i> |
| 2. ThS. HUỖNH VĨNH ÁI | <i>Phó Trưởng ban</i> |
| 3. GS. TS. NGUYỄN XUÂN KÍNH | <i>Phó trưởng ban</i> |
| 4. TS. TRẦN HỮU SƠN | <i>Ủy viên</i> |
| 5. Ông NGUYỄN KIÊM | <i>Ủy viên</i> |
| 6. Nhà văn ĐỖ KIM CUÔNG | <i>Ủy viên</i> |
| 7. ThS. VŨ CÔNG HỘI | <i>Ủy viên</i> |
| 8. Nhà giáo NGUYỄN NGỌC QUANG | <i>Ủy viên</i> |
| 9. ThS. ĐOÀN THANH NÔ | <i>Ủy viên</i> |
| 10. Ông TRƯƠNG THANH HÙNG | <i>Ủy viên</i> |

GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG DỰ ÁN
ThS. ĐOÀN THANH NÔ

Chịu trách nhiệm nội dung
GS.TSKH Tô Ngọc Thanh

Thẩm định

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH BẢN THẢO

LỜI GIỚI THIỆU

Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam (VNDGVN) là một tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, nằm trong khối Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam.

Quyết định số 82/NV, ngày 01/03/1967 của Bộ Nội vụ thay mặt Chính phủ đã cho phép Hội Văn nghệ dân gian thành lập và hoạt động trên phạm vi toàn quốc và có mối liên hệ nghề nghiệp với các tổ chức khác ở trong nước và nước ngoài.

Tôn chỉ mục đích của Hội là **“Sưu tầm, nghiên cứu, phổ biến và truyền dạy vốn văn hóa - văn nghệ dân gian các tộc người Việt Nam”**. Trên cơ sở thành quả của các công việc trên, Hội là một trong những đội quân chủ lực góp phần bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa - văn nghệ mang đậm bản sắc dân tộc đã được ông cha ta sáng tạo và giữ gìn trong suốt mấy nghìn năm của lịch sử dân tộc.

Những giá trị sáng tạo đó thể hiện mối quan hệ của các tộc người Việt Nam với thiên nhiên thông qua các tri thức sản xuất nông nghiệp; với xã hội thông qua phong tục tập quán, hội xuân; với nhân sinh quan thông qua các nghi lễ vòng đời người; với vũ trụ và thế giới tự nhiên đã được siêu nhiên hóa thông qua các loại hình tín ngưỡng tôn giáo; với lý tưởng thẩm mỹ thông qua các sáng tạo văn học nghệ thuật. Ở mỗi tộc người Việt Nam, những lĩnh vực và hình

thái văn hóa - văn nghệ này lại được thể hiện trong một sắc thái riêng. Chính kho tàng văn hóa đa dạng đó là nội dung, là đối tượng hoạt động của hội viên Hội VNDGVN.

Sau gần 50 năm hoạt động, được sự lãnh đạo của Đảng và sự chăm sóc của Nhà nước, Hội VNDGVN đã lớn mạnh với trên 1.200 hội viên. Số công trình do hội viên của Hội đã hoàn thành lên đến 5000 công trình, hiện đang được lưu giữ và bảo vệ tại Văn phòng Hội.

Được sự quan tâm của Ban Bí thư và Thủ tướng Chính phủ, Dự án “**Công bố và phổ biến tài sản văn hóa - văn nghệ dân gian các dân tộc Việt Nam**” đã được phê duyệt. Trong giai đoạn I (2008 - 2012), Dự án đã xuất bản 1.000 công trình, tác phẩm văn hóa - văn nghệ dân gian các dân tộc; Giai đoạn II (2013 - 2017) Dự án sẽ tiếp tục công bố thêm 1.500 công trình nữa.

Hy vọng, các xuất bản phẩm của Dự án sẽ cung cấp cho bạn đọc trong và ngoài nước một bộ sách mang tính chất bách khoa thư về các sắc màu văn hóa của các tộc người Việt Nam, phục vụ thiết thực vào việc tra cứu, mở rộng hiểu biết của bạn đọc về truyền thống văn hóa giàu có và độc đáo đó; góp phần xây dựng nền “văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Dự án mong nhận được ý kiến chỉ bảo kịp thời của bạn đọc gần xa.

Xin chân thành cảm ơn!

Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện Dự án

GS.TSKH. Tô Ngọc Thanh

MỞ ĐẦU

Nước ta là quốc gia đa dân tộc.

Đã có nhiều tài liệu trong và ngoài nước, tiếng Việt và tiếng nước ngoài, viết về các dân tộc ở Việt Nam. Trước đây, những tài liệu này thường là những ký sự, ghi lại những điều mắt thấy, tai nghe ở một vùng, một dân tộc cụ thể, với cái nhìn rất khách quan, phản ánh trung thực cuộc sống, phong tục, tập quán của các dân tộc. Từ cuối thế kỷ 19, một số học giả Pháp có những công trình viết về một số dân tộc ở Việt Nam (dân tộc Thái, dân tộc Mường, dân tộc Mèo, dân tộc Mán) mang tính nghiên cứu. Sau cách mạng tháng 8 - 1945, nhất là sau ngày miền Bắc hoàn toàn giải phóng (1954) cho đến nay, đội ngũ cán bộ nghiên cứu dân tộc được đào tạo bài bản, đã viết nhiều tài liệu, sách, báo khoa học về các dân tộc ở nước ta. Những tài liệu nghiên cứu đó đã góp phần quan trọng vào việc làm sáng tỏ nhiều vấn đề kinh tế, văn hóa, xã hội truyền thống của các dân tộc. Cuốn sách này được biên soạn dựa trên các tư liệu của các cuốn sách đã công bố trước đây và tư liệu điền dã của tác giả.

Cuốn sách lấy tên là *Tổng quan văn hóa truyền thống các dân tộc Việt Nam*. Với tên sách này tác giả cuốn sách

muốn thông tin đến bạn đọc, cuốn sách không mang tính nghiên cứu sâu về văn hóa, mà chỉ giới thiệu những nét văn hóa truyền thống các dân tộc Việt Nam, theo cách hiểu *Văn hóa truyền thống là cái quá khứ được truyền lại, mà hiện tại có thể còn đang tiếp diễn*. Đồng thời, nhìn văn hóa theo hai mặt: một mặt, nhìn *văn hóa cùng phương thức sử dụng văn hóa là sản phẩm của sự sáng tạo, phát minh⁽¹⁾* của nhân loại. Sáng tạo và phát minh là sản phẩm của trí tuệ. Cho nên mỗi sản phẩm văn hóa đều chứa đựng một hàm lượng trí tuệ nhất định, mà chủ nhân sáng tạo ra nó đã gửi gắm vào đó. Do đó, mọi sản phẩm văn hóa đều có giá trị lịch sử, đều chứa đựng bản sắc dân tộc, rất đáng trân trọng. Mặt khác, coi *văn hóa là đa dạng mà lại thống nhất*. Văn hóa là ý tưởng của cộng đồng dân tộc, được chính cộng đồng dân tộc đó hiện thực hóa thông qua cách ứng xử với tự nhiên và xã hội, thành sản phẩm có giá trị vật chất, tinh thần. Sự ứng xử này được cộng đồng tư duy, suy ngẫm, tính toán, lựa chọn kỹ lưỡng cho phù hợp với tự nhiên và xã hội, nơi cộng đồng sinh sống. Tự nhiên đa dạng, thì ứng xử với tự nhiên phải đa dạng và tất yếu dẫn đến đa dạng trong văn hóa. Nhưng đồng thời văn hóa lại rất thống nhất do tác động của môi trường xã hội và trình độ phát triển kinh tế - xã hội. *Đa dạng và thống nhất là hai mặt đối lập của quy luật triết học, là bản chất của văn hóa. Tiếp cận đa dạng văn hóa lòng người nhân văn hơn, tình người bao dung hơn.*

⁽¹⁾Hồ chí Minh, toàn tập, tập 3, NXB CTQG, H. 1995, tr.431.